

Số: 16/2013/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM
KỲ HỌP LẦN THỨ VIII- NHIỆM KỲ II**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh Bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 28GP/KDBH ngày 15/11/2004, và Giấy phép điều chỉnh số 28/GPĐC3/KDBH ngày 18/11/2011 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam;
- Căn cứ kết quả thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ 8, nhiệm kỳ II ngày 22/8/2013;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013 (chưa hợp nhất).

1. Tổng hợp kết quả kinh doanh chung:

- | | |
|-------------------------------------|--------------|
| - Doanh thu phí nhận: | 840,5 tỷ VND |
| - Doanh thu phí giữ lại: | 288,0 tỷ VND |
| - Thu nhập hoạt động đầu tư + khác: | 129,8 tỷ VND |
| - Lợi tức trước thuế: | 182,5 tỷ VND |

2. Kết quả kinh doanh không bao gồm BHNN thí điểm:

- | | |
|-------------------------------------|--------------|
| - Doanh thu phí nhận: | 757,9 tỷ VND |
| - Doanh thu phí giữ lại: | 280,1 tỷ VND |
| - Thu nhập hoạt động đầu tư + khác: | 129,8 tỷ VND |
| - Lợi tức trước thuế: | 199,9 tỷ VND |

3. Kết quả kinh doanh BHNN thí điểm:

- | | |
|--------------------------------------|---------------|
| - Doanh thu phí nhận: | 82,6 tỷ VND |
| - Doanh thu phí giữ lại: | 7,9 tỷ VND |
| - Lợi nhuận hoạt động BHNN thí điểm: | - 17,4 tỷ VND |



Điều 2: Thông qua Báo cáo tiến độ triển khai Dự án IT; Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị phê chuẩn quyết toán Dự án IT trên cơ sở đề xuất của Chủ nhiệm đề án và của Tổng giám đốc.

Điều 3: Thống nhất phương án phân phối thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và quỹ khen thưởng năm 2013 (mức trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông) và cho đến khi có quyết định khác như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS, thư ký giúp việc:

- a. Thù lao Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Bảo lưu thực hiện theo Quyết định số 06/2009/NQ-HĐQT ngày 25/8/2009 và Quyết định số 02/2010/QĐ-HĐQT ngày 11/3/2010. Qui định bổ sung: Mức tối đa không vượt mức được hưởng theo kết quả kinh doanh 2012.
- b. Thù lao tổ thư ký giúp việc HĐQT: 79,2 triệu đồng/năm (3,3 triệu đ/người/tháng).
- c. Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách : là phần còn lại sau khi đã trừ đi thù lao Chủ tịch HĐQT chuyên trách và thù lao tổ thư ký giúp việc. Được phân bổ theo tỷ lệ: Thù lao HĐQT/Thù lao BKS: 2/1 (bằng tỷ lệ qui đổi năm 2012 của từng quỹ/ tổng quỹ). Mức chi cụ thể cho từng thành viên thực hiện theo Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐQT ngày 19/1/2006.
- d. Thù lao thành viên HĐQT, BKS chuyên trách: Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2010

2. Quỹ khen thưởng:

- a. Quỹ khen thưởng Giám đốc: Tương đương 10% của 1 tháng lương thực hiện trong năm (Lương của CBCNV và các thành viên chuyên trách). Sử dụng theo qui định tại Qui chế tiền lương, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi ban hành theo 64/QĐ-VNR/2011 ngày 01/7/2011.
- b. Quỹ khen thưởng theo hiệu quả kinh doanh cho HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, KTT: tương đương 0,25% LNTT nhưng không vượt quá 800 triệu đồng/năm.

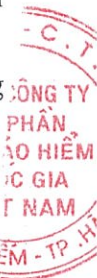
Tiêu thức phân bổ:

Cụ thể: Chủ tịch HĐQT, TGD: 0,7
Phó Chủ tịch, Phó TGD, KTT: 0,65
Thành viên HĐQT: 0,6
Trưởng BKS: 0,55
Thành viên BKS: 0,5

Thành viên đảm nhận từ hai chức danh trở lên được lấy hệ số cao nhất được hưởng theo qui định ở trên và nhân hệ số điều chỉnh 1,2.

- c. Quỹ khen thưởng cho các đối tượng không thuộc danh sách hưởng lương của Tổng công ty: Là phần còn lại sau khi đã phân bổ vào 2 quỹ trên và được sử dụng theo qui định tại Qui chế tiền lương, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi ban hành kèm theo quyết định số 64/QĐ-VNR/2011 ngày 01/7/2011.

Điều 4: Thông qua các báo cáo hoạt động và ghi nhận các đề xuất của Tổng giám đốc tại các báo cáo: Báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013, Báo cáo triển khai hợp đồng SCA, Báo cáo triển khai đề án Credit Rating, và một số vấn đề phát sinh trong kinh doanh.



Điều 5: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc Tổng công ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGD
- Lưu: Thư ký HĐQT, TH, ĐT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Quang Tuyền